TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **34**/2018/HSST
Ngày: 10/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông: Bùi Khắc Vinh, bà: Phạm Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/HSST, ngày 16/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh ngày 19/02/1997; tại tỉnh: Đắk Nông; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1965; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 4 anh, em; Tiền án, Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2018 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. (Bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
1. anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997 (vắng mặt)
Trú tại: tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

2. anh Trần Anh H, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Trú tại: tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- *Người làm chứng:*
1. anh Lê Gia H, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Trú tại: tổ dân phố 9, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

- *Người chứng kiến:*

1. anh Đặng Xuân Vũ, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 26/6/2018, Nguyễn Thành N từ huyện Đ đi thành phố Hồ Chí Minh, sáng ngày 27/6/2018, Nguyễn Thành N đến khu vực nhà thờ C thuộc huyện N, thành phố Hồ Chí Minh gặp một đối tượng nam giới (không xác định được lý lịch) và hỏi mua của người này một gói ma túy với giá 300.000 đồng để mang về nhà sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 28/6/2018, Nguyễn Thành N nhận được điện thoại của Lê Gia H là bạn của Nguyễn Thành N, rủ đi uống cà phê tại quán A do Đặng Xuân V làm chủ thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện M thì được Nguyễn Thành N đồng ý, đồng thời Nguyễn Thành N lấy gói ma túy từ trong cặp bỏ vào túi quần Jean phía trước bên phải rồi đi sang nhà anh Nguyễn Hữu T là hàng xóm mượn xe mô tô biển kiểm soát 48F5-8623 đi đến quán A đồng thời Nguyễn Thành N lấy gói ma túy từ túi quần Jean bỏ vào trong mũ bảo hiểm đi mô tô (mũ nhãn hiệu nón sơn màu đỏ) đang đội trên đầu và điều khiển xe mô tô biển số 48F5-8623 đi đến quán cà phê A để gặp Lê Gia H. Khi Nguyễn Thành N đến quán cà phê A thì bị lực lượng công an huyện Đắk Mil đến kiểm tra và phát hiện trong mũ bảo hiểm nhãn hiệu nón sơn màu đỏ mà Nguyễn Thành N đang đội có chứa một gói ma túy đá, Công an huyện Đắk Mil phát hiện và bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào lúc 11 giờ 50 phút ngày 28/6/2018.

Tại kết luận giám định số 44/KLMT/PC54 ngày 03/07/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Nông đã kết luận: tinh thể màu trắng (do cơ quan công an huyện Đắk Mil thu giữ trong người Nguyễn Thành N) gửi đi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine, trọng lượng tinh thể màu trắng là 0,1511 gam, hoàn lại sau giám định là 0,0872 gam.

Tại Bản cáo trạng số 38/CTr – VKS ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil để xét xử bị cáo Nguyễn Thành N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:* áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS:

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe mô tô biển số 48F5-8623 cho anh Nguyễn Hữu T là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại Nokia 2 màu đen bên trong có gắn sim số 01656419769 do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,0872 gam Methanphetamine (còn lại sau giám định) và 01 mũ bảo hiểm loại nón sơn màu đỏ do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu T, anh Trần Anh H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng đã nhận lại tài sản, không có bất cứ yêu cầu gì, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của BLTTHS.

Bị cáo Nguyễn Thành N nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Vào lúc 11 giờ 50’ ngày 28/6/2018, tại quán cà phê A của anh Đặng Xuân V thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang và thu giữ trong người Nguyễn Thành N 0.1511 gam Methamphetamine mà bị cáo mua với mục đích để sử dụng nên đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Điều 249 BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Trong thời gian gần đây nổi lên tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy một cách nghiêm trọng, đây là một vấn nạn của xã hội chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, vì vậy cần phải có một hình phạt thích đáng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương cho những ai đã và đang có ý định phạm tội, nhằm nhanh chóng loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này thì trước đó bị cáo chưa có bất cứ vi phạm pháp luật gì, tiền án, tiền sự không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, cải tạo, học tập trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS:

+ Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại xe mô tô biển số 48F5-8623 cho anh Nguyễn Hữu T là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại Nokia 2 màu đen bên trong có gắn sim số 01656419769 của bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+ Đối với 0,0872 gam Methanphetamine (còn lại sau giám định) và 01 mũ bảo hiểm loại nón sơn màu đỏ do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối với anh Nguyễn Hữu T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 48F5-8623 quá trình điều tra xác định anh T không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý.

- Đối với đối tượng nam giới đã bán ma túy cho Nguyễn Thành N do chưa xác minh được lý lịch, vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành N 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 28/6/2018.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS.

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe mô tô biển số 48F5-8623 cho anh Nguyễn Hữu T là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại Nokia 2 màu đen bên trong có gắn sim số 01656419769 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2018 giữa cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Mil và cơ quan thi hành án dân sự huyện M)

+ Tịch thu tiêu hủy 0,0872 gam Methanphetamine (còn lại sau giám định) và 01 mũ bảo hiểm loại nón sơn màu đỏ do không còn giá trị sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2018 giữa cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Mil và cơ quan thi hành án dân sự huyện M).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

<u>Nơi nhận</u>:
-TAND tỉnh ĐắkNông;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKS ND huyện ĐắkMil;
-Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
-Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
-Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
-Chi cục THADS huyện M;
-Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh